ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2021-2022

## Trường tiểu học Triệu Thị Trinh

## Địa chỉ: 91/D8 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 626 543

| Stt | Họ và tên HS | Nữ | Ngày sinh | | | Địa chỉ | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày | tháng | năm | Số nhà | đường | Khu phố | Tổ | phường | quận | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 1 | Tô Thành Phát | Nam | 16 | 2 | 2015 | 66 | Hòa Hưng | 1 | 1 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 2 | Nguyễn Hoàng Quân | Nam | 23 | 1 | 2015 | 16/4 | Hòa Hưng | 1 | 2 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 3 | Trần Ngọc Phú Anh | Nữ | 8 | 1 | 2015 | 4 | Hòa Hưng | 1 | 2 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 4 | Nguyễn Gia Linh | Nữ | 22 | 9 | 2015 | 72/3 | Hòa Hưng | 1 | 4 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 5 | Trần Hồng Khánh | Nữ | 22 | 11 | 2015 | 84/46 | Hòa Hưng | 1 | 12 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 6 | Nguyễn Vương Ngọc Minh | Nữ | 24 | 9 | 2015 | 84/39 | Hòa Hưng | 1 | 13 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 7 | Nguyễn Huỳnh Thế Anh | Nam | 19 | 10 | 2015 | 84/39A | Hòa Hưng | 1 | 13 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 8 | Nguyễn Kim Hoàng Quân | Nam | 15 | 1 | 2015 | 84/11 | Hòa Hưng | 1 | 13 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 9 | Tạ Minh Đạt | Nam | 25 | 9 | 2015 | 142 | Hòa Hưng | 1 | 15 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 10 | Phạm Lê Minh Nguyệt | Nữ | 10 | 5 | 2015 | 158/21M5 | Hòa Hưng | 2 | 16 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 11 | Lê Duy Anh | Nam | 12 | 11 | 2015 | 158/21G | Hòa Hưng | 2 | 16 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 12 | Trần Ngọc Như Ý | Nữ | 5 | 2 | 2015 | 158/7K2 | Hòa Hưng | 2 | 17 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 13 | Nguyễn Vũ Thiên Phúc | Nam | 22 | 9 | 2015 | 172 | Hòa Hưng | 2 | 20 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 14 | Trần Nhật Minh | Nam | 30 | 10 | 2015 | 176 | Hòa Hưng | 2 | 20 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 15 | Hood Bảo Anh | Nam | 20 | 3 | 2015 | 170/2A | Hòa Hưng | 2 | 20 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 16 | Nguyễn Lê Hoàng | Nam | 27 | 3 | 2015 | 206/14 | Hòa Hưng | 2 | 21 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 17 | Đỗ Khoa Nguyên | Nam | 29 | 1 | 2015 | 246/5 | Hòa Hưng | 2 | 23 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 18 | Hồ Nguyễn Mỹ Kim | Nữ | 31 | 10 | 2015 | 246/85A | Hòa Hưng | 2 | 25 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 19 | Phạm Thanh Nhã | Nữ | 27 | 9 | 2015 | 304/13 | Hòa Hưng | 2 | 25 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 20 | Nguyễn Phúc Đăng Khoa | Nam | 14 | 5 | 2015 | 246/10N | Hòa Hưng | 2 | 27 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 21 | Nguyễn Phi Hào | Nam | 17 | 5 | 2015 | 246/10H | Hòa Hưng | 2 | 27 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 22 | Dương Tuấn Minh | Nam | 30 | 3 | 2015 | 246/10P | Hòa Hưng | 2 | 27 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 23 | Mạc Gia Hòa | Nam | 19 | 11 | 2015 | 246/12C | Hòa Hưng | 2 | 28 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 24 | Bùi Ngọc Tường Vân | Nữ | 19 | 4 | 2015 | 216/105 | Hòa Hưng | 2 | 28 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 25 | Trần Trung Minh | Nam | 8 | 7 | 2015 | 216/1F | Hòa Hưng | 2 | 29 | Phường 13 | Quận 10 | |

## Trường tiểu học Triệu Thị Trinh

## Địa chỉ: 91/D8 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 626 543

| Stt | Họ và tên HS | Nữ | Ngày sinh | | | Địa chỉ | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày | tháng | năm | Số nhà | đường | Khu phố | Tổ | phường | quận | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 26 | Trần Hà Bảo Châu | Nữ | 10 | 6 | 2015 | 216/9 | Hòa Hưng | 2 | 29 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 27 | Nguyễn Ngọc Anh | Nữ | 22 | 8 | 2015 | 216/7 | Hòa Hưng | 2 | 29 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 28 | Tô Thanh Trúc Phương | Nữ | 25 | 8 | 2015 | 216/30A | Hòa Hưng | 2 | 29 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 29 | Hà Văn Thiên Nam | Nam | 23 | 4 | 2015 | 216/9B | Hòa Hưng | 2 | 29 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 30 | Phạm Trần Thiên Lan | Nữ | 15 | 7 | 2015 | 246/70 | Hòa Hưng | 2 | 30 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 31 | Trần Lê Khánh Ngọc | Nữ | 17 | 7 | 2015 | 246/64/21 | Hòa Hưng | 2 | 31 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 32 | Trần Thành Hưng | Nam | 8 | 11 | 2015 | 246/64/31 | Hòa Hưng | 2 | 31 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 33 | Nguyễn Đặng Khánh Nhân | Nam | 29 | 5 | 2015 | 246/64/47C | Hòa Hưng | 2 | 31 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 34 | Hoàng Anh Dũng | Nam | 11 | 7 | 2015 | 246/48B/2 | Hòa Hưng | 2 | 31 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 35 | Nguyễn Trần Trúc Diễm | Nữ | 22 | 11 | 2015 | 246/46A | Hòa Hưng | 2 | 31 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 36 | Mai Lâm Tú Phương | Nữ | 14 | 2 | 2015 | 216/38 | Hòa Hưng | 2 | 32 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 37 | Nguyễn Hải Yến | Nữ | 20 | 5 | 2015 | 216/44 | Hòa Hưng | 2 | 32 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 38 | Nguyễn Hoàng Anh | Nam | 24 | 4 | 2015 | 246/46C/15 | Hòa Hưng | 2 | 32 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 39 | Nguyễn Kỳ Anh | Nam | 14 | 9 | 2015 | 246/46C/27A | Hòa Hưng | 2 | 33 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 40 | Nguyễn Thảo Anh Xuân | Nữ | 14 | 2 | 2015 | 246/46C/25F | Hòa Hưng | 2 | 33 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 41 | Dương Hoàng Yến | Nữ | 9 | 12 | 2015 | 6B | Khu tập thể chí Hòa | 5 | 102 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 42 | Nguyễn Đăng Khoa | Nam | 1 | 1 | 2015 | 136 | Khu tập thể chí Hòa | 5 | 103 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 43 | Lê Trịnh Tuấn Phát | Nam | 4 | 3 | 2015 | 27 | Khu tập thể chí Hòa | 5 | 103 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 44 | Nguyễn Khanh Duyên | Nữ | 11 | 11 | 2015 | C14 | Khu tập thể chí Hòa | 5 | 103 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 45 | Quách Trần Bảo Ngọc | Nữ | 27 | 7 | 2015 | C16 | Khu tập thể chí Hòa | 5 | 103 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 46 | Nguyễn Ngọc Ánh Dương | Nữ | 25 | 7 | 2015 | A8 | Khu tập thể chí Hòa | 5 | 104 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 47 | Phạm Ngô Bảo Châu | Nữ | 22 | 8 | 2015 | L203 | Khu tập thể chí Hòa | 5 | 104 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 48 | Nguyễn Bảo Ngọc | Nữ | 12 | 11 | 2015 | L104 | Khu tập thể chí Hòa | 5 | 104 | Phường 13 | Quận 10 | |
| 49 | Võ Kim Ngân | Nữ | 13 | 1 | 2015 | 161B | Hòa Hưng | 1 | 1 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 50 | Ngô Minh Châu | Nữ | 20 | 11 | 2015 | 135/12G | Hòa Hưng | 1 | 3 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 51 | Lê Đỗ Thiên Lam | Nữ | 23 | 3 | 2015 | 133/19A | Hòa Hưng | 1 | 3 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 52 | Trần Lê Bá Phúc | Nam | 17 | 9 | 2015 | 135/12U | Hòa Hưng | 1 | 3 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 53 | Lê Duy Cường | Nam | 24 | 9 | 2015 | 133/62 | Hòa Hưng | 1 | 3 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 54 | Chu Minh Ngọc | Nữ | 12 | 12 | 2015 | 135/8D | Hòa Hưng | 1 | 3A | Phường 12 | Quận 10 | |
| 55 | Nguyễn Thọ Nghĩa | Nam | 26 | 12 | 2015 | 135/2G | Hòa Hưng | 1 | 3A | Phường 12 | Quận 10 | |

## Trường tiểu học Triệu Thị Trinh

## Địa chỉ: 91/D8 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 626 543

| Stt | Họ và tên HS | Nữ | Ngày sinh | | | Địa chỉ | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày | tháng | năm | Số nhà | đường | Khu phố | Tổ | phường | quận | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 56 | Lê ngọc Mai An | Nữ | 5 | 7 | 2015 | 135/5 | Hòa Hưng | 1 | 5 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 57 | Ngô Quyền Triển | Nam | 28 | 4 | 2015 | 125/2B | Hòa Hưng | 1 | 6 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 58 | Đặng Thành Vương | Nam | 5 | 3 | 2015 | 99 | Hòa Hưng | 1 | 6 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 59 | Cao Minh Phú | Nam | 27 | 9 | 2015 | 91/6U | Hòa Hưng | 1 | 7 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 60 | Đỗ Hoàng Tuấn Kiệt | Nam | 2 | 7 | 2015 | 125/15A | Hòa Hưng | 1 | 7 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 61 | Tống Khánh Linh | Nữ | 7 | 4 | 2015 | 83/2A | Hòa Hưng | 1 | 8 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 62 | Nguyễn Lê Uyên Khuê | Nữ | 20 | 11 | 2015 | 91/3A | Hòa Hưng | 1 | 8 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 63 | Phạm Hoàng Dũng | Nam | 5 | 10 | 2015 | 75/3 | Hòa Hưng | 2 | 9 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 64 | Trần Bảo Minh | Nam | 29 | 8 | 2015 | 55 | Hòa Hưng | 2 | 10 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 65 | Vũ Minh Kiên | Nam | 4 | 1 | 2015 | 69 | Hòa Hưng | 2 | 10 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 66 | Đỗ Hà Linh Chi | Nữ | 18 | 9 | 2015 | 73 | Hòa Hưng | 2 | 10 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 67 | Nguyễn Gia Hân | Nam | 19 | 10 | 2015 | 23/6 | Hòa Hưng | 2 | 10 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 68 | Nguyễn Khang Duy | Nam | 6 | 2 | 2015 | 23/14 | Hòa Hưng | 2 | 10 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 69 | Đoàn Ngọc Đăng Quân | Nam | 19 | 11 | 2015 | 57/6 | Hòa Hưng | 2 | 10 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 70 | Lê Khả Hân | Nữ | 18 | 8 | 2015 | 17A | Hòa Hưng | 2 | 11 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 71 | Nguyễn Hữu An | Nam | 11 | 11 | 2015 | 23/19/1A | Hòa Hưng | 2 | 11 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 72 | Lý Khả Hân | Nữ | 21 | 4 | 2015 | 5 | Hòa Hưng | 2 | 11 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 73 | Hoàng Trần Minh Lộc | Nam | 11 | 3 | 2015 | 11 | Hòa Hưng | 2 | 11 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 74 | Võ Huỳnh Anh Thi | Nữ | 10 | 5 | 2015 | 377/42/4 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 12 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 75 | Nguyễn Sao Mai | Nữ | 3 | 3 | 2015 | 377/38 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 12 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 76 | Lê Trịnh Hoàng Thiện Tâm | Nam | 4 | 7 | 2015 | 83/29E | Hòa Hưng | 2 | 13 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 77 | Lý Nguyễn Quỳnh Chi | Nữ | 1 | 4 | 2015 | 83/29E | Hòa Hưng | 2 | 13 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 78 | Trần Lê Khánh An | Nữ | 14 | 1 | 2015 | 83/29G | Hòa Hưng | 2 | 13 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 79 | Nguyễn Huỳnh Bảo Long | Nam | 18 | 1 | 2015 | 377/81 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 13 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 80 | Nguyễn Ngọc Anh Thư | Nữ | 27 | 1 | 2015 | 377/88 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 13 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 81 | Đào Nguyễn Minh Nhựt | Nam | 24 | 3 | 2015 | 83/25 | Hòa Hưng | 2 | 13 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 82 | Nguyễn Hồng Yến | Nữ | 9 | 12 | 2015 | 83/23 | Hòa Hưng | 2 | 14 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 83 | Ngô Triệu Quý | Nam | 9 | 11 | 2015 | 23/34 | Hòa Hưng | 2 | 14 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 84 | Phạm Thiên Kim | Nữ | 20 | 11 | 2015 | 23/44 | Hòa Hưng | 2 | 14 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 85 | Nguyễn Minh Thư | Nữ | 17 | 5 | 2015 | 23/46 | Hòa Hưng | 2 | 14 | Phường 12 | Quận 10 | |

## Trường tiểu học Triệu Thị Trinh

## Địa chỉ: 91/D8 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 626 543

| Stt | Họ và tên HS | Nữ | Ngày sinh | | | Địa chỉ | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày | tháng | năm | Số nhà | đường | Khu phố | Tổ | phường | quận | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 86 | Nguyễn Hoàng Gia Hân | Nữ | 24 | 10 | 2015 | 23/37B | Hòa Hưng | 2 | 14 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 87 | Hồ Hữu Hoàng | Nam | 24 | 9 | 2015 | 23/65 | Hòa Hưng | 2 | 14 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 88 | Nguyễn Trần Quỳnh Như | Nữ | 31 | 12 | 2015 | 23/38 | Hòa Hưng | 2 | 14 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 89 | Bùi Nguyễn Tấn Phát | Nam | 28 | 9 | 2015 | 377/25B | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 15 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 90 | Bùi Duy Anh | Nam | 15 | 1 | 2015 | 377/43G | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 15 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 91 | Lâm Thu An | Nữ | 2 | 3 | 2015 | 377/27A1 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 15 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 92 | Nguyễn Ngọc Bảo Uyên | Nữ | 26 | 4 | 2015 | 377/54 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 16 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 93 | Nguyễn Minh Như | Nữ | 14 | 7 | 2015 | 23/19/8 | Hòa Hưng | 2 | 16 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 94 | Nguyễn An Duy | Nam | 27 | 6 | 2015 | 377/42/9 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 16 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 95 | Thương Ánh Dương | Nữ | 15 | 1 | 2015 | 377/42/15 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 16 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 96 | Nguyễn Ngọc Bảo Huyên | Nữ | 15 | 5 | 2015 | 377/54 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 16 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 97 | Trần Ngọc Thiên Di | Nữ | 3 | 12 | 2015 | 377/46 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 16 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 98 | Nguyễn An Di | Nữ | 27 | 6 | 2015 | 377/42/9 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 16 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 99 | Nguyễn Hà Bảo Ngọc | Nữ | 15 | 10 | 2015 | 23/51D | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 16 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 100 | Hà Cao Phong | Nam | 29 | 5 | 2015 | 377/25K | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 17 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 101 | Lý Ngọc Kiều Như | Nữ | 26 | 9 | 2015 | 357/11/2 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 18 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 102 | Huỳnh Ngọc Phương Thảo | Nữ | 19 | 4 | 2015 | 357/11/2M3 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 18 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 103 | Phan Trúc Nguyên | Nữ | 25 | 7 | 2015 | 357/11/51A | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 18 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 104 | Lương Ngọc Yến Khanh | Nữ | 25 | 1 | 2015 | 357/10 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 19 | Phường 12 | Quận 10 | |
| 105 | Đỗ Anh Khôi | Nam | 27 | 1 | 2015 | 355 | Cách Mạng Tháng Tám | 2 | 20 | Phường 12 | Quận 10 | |

Tổng danh sách học sinh lớp 1 Trường tiểu học Triệu Thị Trinh có 105 em./.